

1A. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN

I. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: Triết học Mác - Lênin

Mã học phần: PML0031

Số tín chỉ: 03 (Lý thuyết: 03 tín chỉ; Thực hành: 0 tín chỉ)

Số tiết: Lý thuyết: 45 tiết; Thực hành: 0 tiết; Tự học: 90 tiết.

Đối tượng học: Hệ đại học các ngành

Loại học phần (Bắt buộc/Tự chọn): Bắt buộc

Môn tiên quyết/Môn học trước: Không

Đơn vị phụ trách: Khoa Khoa học cơ bản

Thông tin giảng viên: Ths. Nguyễn Ngọc Diệp

Giảng viên phụ trách:

II. Mô tả học phần

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất của Triết học Mác - Lênin, một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác - Lênin. Đó là, chủ nghĩa duy vật biện chứng với tư cách là hạt nhân của thế giới quan khoa học; là phép biện chứng duy vật với tư cách là học thuyết đúng đắn nhất về lý luận nhận thức; là chủ nghĩa duy vật lịch sử với tư cách là hệ thống các quan điểm duy vật biện chứng về xã hội, các quan điểm này đã làm sáng tỏ nguồn gốc, động lực và những quy luật chung của sự vận động và phát triển của xã hội loài người.

Thông qua môn học giúp sinh viên hiểu rõ nội dung cơ bản của thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đây là điều kiện tiên quyết để nghiên cứu toàn bộ hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng nhất trong thời đại ngày nay để vận dụng vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.

III. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

1. Mục tiêu

Có thể rút ra ý nghĩa phương pháp luận và vận dụng vào nghiên cứu các khoa học khác cũng như nhìn nhận, đánh giá về các vấn đề trong đời sống khách quan, toàn diện và đúng đắn hơn.

2. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra của học phần		Đáp ứng PLOs
Sau khi học xong học phần này, người học có thể:		
Kiến thức		
CLO1	Hiểu biết cơ bản về đối tượng của triết học, vai trò của triết học nói chung và triết học Mác – Lênin nói riêng trong đời sống xã hội.	PLO1
CLO2	Phân tích được nội dung lý luận cơ bản và ý nghĩa của phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng: Vật chất – ý thức, Phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức	PLO1
CLO3	Phân tích được các nội dung lý luận cơ bản và ý nghĩa phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử : Hình thái kinh tế – xã hội, Giai cấp – dân tộc, Nhà nước và cách mạng xã hội, Ý thức xã hội, Vấn đề con người.	PLO1
CLO4	Vận dụng được lý luận và các nguyên tắc phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và lịch sử vào nhận thức và hoạt động thực tiễn.	PLO1
Kỹ năng		
CLO5	Kỹ năng tư duy cá nhân: + Phân tích, tổng hợp, đánh giá, phản biện các vấn đề	PLO4

	từ tiếp cận triết học; + Tư duy sáng tạo (nhìn nhận vấn đề và đưa ra những giải pháp cho vấn đề từ góc độ mới, khung tham chiếu mới, không rập khuôn, sáo mòn); tư duy hệ thống.	
CLO6	Kỹ năng mềm: + Thuyết trình, làm việc nhóm, quản lý thời gian, lập kế hoạch,... + Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu.	PLO7
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CLO7	+ Có niềm tin vững chắc vào chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường XHCN mà Đảng và nhân dân ta lựa chọn. + Tin tưởng vào chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối của Đảng Công sản Việt Nam và con đường đi lên CNXH mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn. + Yêu nước, Trung thực, có tinh thần trách nhiệm	PLO1

Ghi chú: PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

3. Mức độ đóng góp của học phần cho PLOs

Học phần này đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo các ngành hệ đại học theo mức độ sau: (bảng sau đây là trích ngang của matrix: Sự đóng góp của mỗi học phần cho PLOs của CTĐT cử nhân, kỹ sư các ngành)

L (Low): Đóng góp ít/liên quan ít

M (Medium): Đóng góp không nhiều/liên quan không nhiều H (High): Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mức độ đóng góp của học phần cho PLOs của CTĐT		
Mã	Tên HP	

HP		P L O1	PL O2	P L O 3	PL O4	P L O 5	PL O6	P L O 7	P L O 8
PL M 003 1	Triết học Mác - Lênin	H			L			L	

IV. Nội Dung

1. Phân bổ thời gian và điều kiện thực hiện

TT	Tên bài	Số tiết học			
		LT	TH	Tự học	Tổng
1	Triết học và vai trò của nó đối với sự phát triển xã hội	6		12	18
2	Chương 2: Vật chất- ý thức	5		10	15
3	Chương 3: Phép biện chứng duy vật	6		12	18
4	Chương 4: Lý luận nhận thức	5		10	15
5	Chương 5: Hình thái kinh tế - xã hội	5		10	15
6	Chương 6: Giai cấp và dân tộc	5		10	15
7	Chương 7: Nhà nước và cách mạng	6		12	18
8	Chương 8: Vấn đề con người trong triết học Mác - Lênin	6		12	18
9	Chương 9: Ý thức xã hội	6		12	18
	Tổng	45		90	135

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1. Triết học và vai trò của nó với sự phát triển của xã hội

1. Triết học và đối tượng của triết học

Triết học là gì.

1.1. đối tượng nghiên cứu của triết học

2. vấn đề cơ bản của triết học - chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm

1.1. vấn đề cơ bản của triết học

- 1.2.chủ nghĩa duy vật triết học
- 1.3.chủ nghĩa duy tâm triết học
- 1.4.thuyết không thể biết.
- 2. Biện chứng và siêu hình
- 2.1.phương pháp biện chứng và siêu hình
- 2.2.các giai đoạn phát triển của phép biện chứng
- 3. Vai trò của triết học trong sự phát triển của xã hội
- 3.1.vai trò thế giới quan, phương pháp luận của triết học
- 3.2.vai trò của triết học mác-lênin

Chương 2. Vật chất – ý thức

- 1. Vật chất và các hình thức tồn tại của nó
- 1.1. Phạm trù vật chất
- Vật chất và vận động
- 1.2.không gian và thời gian
- Tính thống nhất của thế giới
- 2. Nguồn gốc, bản chất của ý thức và quan hệ vật chất - ý thức
- 2.1. Nguồn gốc của ý thức
- 2.2. Bản chất của ý thức
- 2.3. Kết cấu của ý thức
- 2.4. Quan hệ vật chất và ý thức. Ý nghĩa phương pháp luận của nó
- 2.5. Seminar: về quan hệ vật chất, ý thức và ý nghĩa của nó
- Bài kiểm tra số 1

Chương 3. Phép biện chứng duy vật

- 1. Hai nguyên lý của phép biện chứng
- Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến
- Nguyên lý về sự phát triển
- 2. Các qui luật cơ bản của phép biện chứng duy vật
- 1.1.quy luật chuyển hoá từ những thay đổi về lượng thành những thay đổi về chất và ngược lại
- 1.2. Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập
- 1.3. Quy luật phủ định của phủ định.
- 3. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật
- 1.1. Cái riêng, cái chung, cái đơn nhất

- 1.2. Nguyên nhân và kết quả
- 1.3. Tất nhiên và ngẫu nhiên
- 1.4. Nội dung và hình thức
- 1.5. Bản chất và hiện tượng
- 1.6. Khả năng và hiện thực

Chương 4. Lý luận nhận thức

- 1. Bản chất của nhận thức
- 1.1. Quan điểm sai lầm
- 1.2. Quan điểm mác xít

Chương 5. Hình thái kinh tế - xã hội

- 1. Sản xuất vật chất là điều kiện tồn tại và phát triển của xã hội
- 1.1. Khái niệm và đặc trưng của sản xuất vật chất
- 1.2. Vai trò của sản xuất vật chất
- 1. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất
- 1.1. Phương thức sản xuất - lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất
- 1.2. Quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất
- 2. Cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng
- 2.1. Phạm trù cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng
- 2.2. Mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng
- 3. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội
- 3.1. Định nghĩa hình thái kinh tế-xã hội
- 3.2. Sự phát triển của hình thái kinh tế - xã hội là quá trình lịch sử tự nhiên

Chương 6. Giai cấp và dân tộc

- 1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp
- 1.1. Khái niệm giai cấp
- 1.2. Đấu tranh giai cấp và vai trò của nó trong lịch sử
- 1.3. Ý nghĩa phương pháp luận
- 2. Dân tộc, quan hệ giai cấp – dân tộc, giai cấp – nhân loại
- 2.1. Những hình thái cộng đồng người trước dân tộc
- 2.2. Khái niệm dân tộc
- 2.3. Quan hệ giai cấp – dân tộc, giai cấp – nhân loại

Chương 7. Nhà nước và cách mạng

- 1. Nhà nước

- 1.1. Nguồn gốc và bản chất của nhà nước
- 1.2. Đặc trưng cơ bản của nhà nước
- 1.3. Chức năng của nhà nước
- 1.4. Các kiểu và hình thức nhà nước
- 1.5. Nhà nước vô sản
2. Cách mạng xã hội
- 2.1. Khái niệm và vai trò của cmxh
- 2.2. Điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan của cách mạng xã hội
- 2.3. Tính chất, lực lượng của cách mạng xã hội
- 2.4. Vấn đề chính quyền và phương thức giành chính quyền
- 2.5. Đặc điểm của cách mạng xhcn (cách mạng vô sản)

Chương 8. Vấn đề con người trong triết học mác - lenin

1. Quan niệm triết học về nguồn gốc, bản chất con người
- 1.1. Quan niệm ngoài mác-xít
- 1.2. Quan niệm mác-xít
2. Cá nhân và xã hội
- 2.1. Khái niệm cá nhân và xã hội
- 2.2. Mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội
3. Vai trò của quần chúng nhân dân và cá nhân (vĩ nhân, lãnh tụ) trong lịch sử
- 3.1. Quần chúng nhân dân và vai trò của quần chúng nhân dân
- 3.2. Vai trò của cá nhân (vĩ nhân, lãnh tụ) trong lịch sử

Chương 9. Ý thức xã hội

1. Tồn tại xã hội và ý thức xã hội
- 1.1. Khái niệm tồn tại xã hội
- 1.2. Ý thức xh và kết cấu của nó
- 1.3. Tính giai cấp của ý thức xh
2. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội
- 2.1. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội
- 2.2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội
3. Các hình thái ý thức xã hội.
- 3.1. Ý thức chính trị
- 3.2. Ý thức pháp quyền
- 3.3. Ý thức đạo đức
- 3.4. Ý thức thẩm mỹ

3.5. Ý thức tôn giáo

3.6. Ý thức khoa học

Bài kiểm tra số 3

V. Phương pháp đánh giá học phần

1. Điểm đánh giá quá trình

Bao gồm:

- Điểm chuyên cần: Điểm danh, tích cực tham gia thảo luận, làm bài tập trên lớp; trọng số 20%

- Điểm kiểm tra thường xuyên: 03 bài trọng số 30%

2. Điểm thi kết thúc học phần:

Hình thức thi: tự luận, trọng số 50%

Vi. Phương pháp giảng dạy và học tập

-Lý thuyết: Thuyết trình tích cực, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, hướng dẫn đọc tài liệu liên quan, tài liệu tham khảo

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên tham gia nghe giảng;
- Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan, từ đó phát triển giả thuyết và đặt câu hỏi;
- Sinh viên phải tham gia từ 80% số giờ lý thuyết trở lên.

Vii. Tài liệu học tập

1. Tài liệu chính

1. Giáo trình Triết học (Tài liệu tập huấn - T8.2019)
2. Giáo trình Triết học Mác - Lênin, Nxb CTQG, Hà Nội, 2014

2. Tài liệu tham khảo

1. *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2008
2. *Giáo trình Triết học*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội 2010
3. *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2009
4. *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội, 2016